

Bản án số: 50/2026/HS-ST.

Ngày: 13-7-2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Trần Châu Phương.

+ Ông Nguyễn Văn Hết.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long, Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2026/QĐXXST-HS ngày 22/6/2026 đối với:

- Bị cáo: **Phan Tuấn A** - Sinh ngày 27/10/1990.

+ Tên gọi khác: Không có.

+ Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Nơi đăng ký thường trú: Số E, Ấp A, xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số E, Ấp F, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Nơi ở hiện nay: Số C, ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long (nay là Số C, ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long).

+ Trình độ học vấn: Lớp 9/12.

+ Nghề nghiệp: Không.

+ Dân tộc: Kinh, quốc tịch: Việt Nam, tôn giáo: Không.

+ Họ tên cha: Không rõ.

+ Họ tên mẹ: Phan Thu H.

+ Tiền án:

• Bản án số: 76/2009/HSST ngày 17/3/2009 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về

tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 05/01/2015.

- Bản án số: 07/2017/HSST ngày 24/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 28/11/2017.

- Bản án số: 08/2019/HSST ngày 07/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre xử phạt 06 (sáu) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 30/8/2023.

+ Tiền sự: không.

+ Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông **Huỳnh Minh Q** - Sinh năm: 1990, nơi cư trú: Ấp T 3, xã T, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long, có mặt).

- *Người làm chứng*:

1) Bà **Võ Thị Yên L** - Sinh năm: 1998; trú tại: Ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt).

2) Ông **Nguyễn Khui M** - Sinh năm: 1989; trú tại: Ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt).

3) Ông **Huỳnh Nhật S** - Sinh năm: 1995; trú tại: Số E, ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ, ngày 20/01/2025, Phan Tuấn A gặp bà Huỳnh Thị Kim H1 là mẹ ruột của Huỳnh Minh Q. Khi nghe bà H1 nói Q mới đi tù về nên Tuấn A muốn gặp Q để hỏi thăm thì bà H1 kêu Tuấn A vào nhà trọ tìm Q. Sau đó, Tuấn A điều khiển xe đi tìm Q thì thấy Q đang ở trong quán N, tại ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long cùng Nguyễn Khui M, Huỳnh Nhật S. Khi thấy Q, Tuấn A dừng xe ở lề đường và dùng tay ra hiệu để Q ra nói chuyện nhưng Q không ra. Sự việc lặp lại nhiều lần khiến Q nóng giận đứng dậy đi ra phía của Tuấn A và cả hai xảy ra cự cãi. Q dùng tay đánh Tuấn A một cái nhưng không gây thương tích. Sau đó, được M và S can ngăn nên Tuấn A lên xe bỏ đi, Q thì trở vào quán. Đến khoảng 00 giờ 05 phút, ngày 21/01/2025, Tuấn A đến nhà của Lê Trọng Q1 lấy một con dao tự chế quay lại tìm Q. Khi đến khu vực gần quán N, nhìn thấy Q đang đứng trên vỉa hè liền dừng xe và hăm dọa đòi chém Q. Q bỏ chạy vào quán

N, lấy một chày gỗ (dụng cụ làm bếp) ném về phía Tuấn A (không trúng) rồi đi vào khu vực làm bếp của quán. Liên sau đó, Tuấn A cầm dao đuổi đến khu vực làm bếp, dùng dao chém nhiều cái về hướng Q. Trong lúc né tránh, Q bị té ngã va đập vào tủ, bàn tại khu làm bếp. Tuấn A tiếp tục dùng dao chém nhiều cái về phía Q trúng vào đầu gối trái và cánh tay trái của Q gây thương tích. Ngoài ra, Tuấn A chém trúng làm vỡ một tủ kính của quán. Sau khi được can ngăn, Tuấn A mang dao rời khỏi hiện trường, Q được đưa đi cấp cứu. Ngay trong đêm, Tuấn A rời khỏi địa phương và vứt bỏ con dao đã gây thương tích cho Q.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số: 345/GCN-TT ngày 25/02/2025 của Trung tâm y tế huyện T xác nhận: Huỳnh Minh Q vào viện lúc 01 giờ 05 phút, ngày 21/01/2025, ra viện lúc 08 giờ 30 phút, ngày 21/01/2025. Tình trạng thương tích lúc vào viện: Vết thương 1/3 trên cẳng tay trái kích thước khoảng 06cm, sâu đứt cơ tới xương, bờ gọn; cẳng tay trái biến dạng; vết thương gối trái kích thước khoảng 03cm, sâu tới xương, bờ gọn; vết xây sát da mạn sườn phải khoảng 12cm và hông phải khoảng 03cm.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số: 237/CN-BVMĐ ngày 19/3/2025 của bệnh viện M1 xác nhận: Huỳnh Minh Q vào viện lúc 14 giờ 54 phút, ngày 21/01/2025, ra viện lúc 11 giờ ngày 26/01/2025. Tình trạng thương tích lúc vào viện: Bệnh tỉnh, da niêm hồng; vùng mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái có 01 vết thương dài 06cm, đã khô cầm máu ở bệnh viện T, tiến hành cắt chỉ bộ lộ từng lớp vào thấy đứt duỗi cổ tay trụ, gãy hở 1/3 giữa xương trụ, có rất nhiều mảnh vỡ nhỏ và 02 mảnh rời to; vết thương gối trái đã khâu dài 02cm (đã khâu ở bệnh viện T); xây sát da gối phải 07x05cm; xây sát da vùng lưng 10x03cm. Điều trị: Phẫu thuật kết hợp xương gãy thân xương trụ cẳng tay trái; khâu cơ duỗi cổ tay trụ; nẹp bột cẳng bàn tay phải; vết thương phần mềm gối trái (đã khâu ở bệnh viện T).

Tại Bản kết luận giám định số: 77/25/KLTTCT-TTPYBT ngày 02/4/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Huỳnh Minh Q tại thời điểm giám định là 11%.

Tại bản cáo trạng số: 10A/CT-VKSKV9 ngày 23/4/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Phan Tuấn A về “*Tội cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự).

Đối với con dao Phan Tuấn A dùng gây thương tích cho bị hại Huỳnh Minh Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm được, đã yêu cầu Phan Tuấn A tự mô tả và tiến hành nhận dạng đặc điểm của con dao nhưng Phan Tuấn A không xác định được kích thước cụ thể.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V, đã trưng cầu giám định vũ khí quân dụng nhưng Cơ quan giám định từ chối do không có mẫu giám định nên không có cơ sở xem xét xử lý đối với hành vi "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

Đối với hành vi làm hư hỏng 01 (một) tủ kính, qua giám định tài sản thiệt hại có giá 500.000VNĐ (năm trăm ngàn đồng), Phan Tuấn A chưa bị xử lý về hành vi này nên không cấu thành tội phạm.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo giữ nguyên lời khai như trong giai đoạn điều tra, truy tố, thừa nhận hành vi đã thực hiện theo nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đồng thời bị hại thừa nhận đã nhận của bị cáo số tiền là 30.000.000VNĐ (ba mươi triệu đồng) gồm các khoản thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 25.000.000VNĐ (hai mươi lăm triệu đồng) và 5.000.000VNĐ (năm triệu đồng) là số tiền mà bị cáo và bị hại tự thỏa thuận với nhau là bị cáo bồi thường trước một phần thiệt hại cho bị hại đối với thiệt hại phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm trở về sau. Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự; đối với các khoản thiệt hại sau ngày xét xử sơ thẩm, bị hại và bị cáo sẽ tự thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì sau này bị hại sẽ khởi kiện theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Phan Tuấn A phạm “*Tội cố ý gây thương tích*”. Áp dụng các điểm d, đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134), điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Tuấn A từ 03 (ba) đến 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) cái chày bằng gỗ dài 22,5cm; 01 (một) con dao cán gỗ, lưỡi kim loại, mũi bằng, dài 34cm; các mảnh vỡ của tủ kính; dấu vết màu nâu nghi máu, dạng rơi.

+ Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền là 30.000.000VNĐ (ba mươi triệu đồng); đối với những chi phí phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm do bị cáo, bị hại tự thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu giải quyết trong vụ án khác. Đối với tủ kính bị hư hỏng nhưng ông M, bà L không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hoạt động tố tụng, quyết định tố tụng của Điều Tra V, Kiểm Sát V1, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử không bị khiếu nại và được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Các người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai cụ thể, rõ ràng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các người làm chứng theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định được: Khoảng 00 giờ 05 phút, ngày 21/01/2025, tại quán N, ở ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long. Phan Tuấn A đã dùng một con dao là hung khí nguy hiểm rượt đuổi làm Huỳnh Minh Q té ngã gây thương tích ở vùng lưng và dùng dao chém Q nhiều cái gây thương tích ở đầu gối trái, cánh tay trái với tỷ lệ tổn thương cơ thể qua giám định là 11% (mười một phần trăm).

[4] Con dao mà bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại có cán gỗ, lưỡi bằng kim loại, có một bề bén; theo hướng dẫn tại tiêu mục 3.1 mục 3 của Nghị quyết số: 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì đây là “*hung khí nguy hiểm*”.

[5] Hành vi của bị cáo thể hiện rõ sự hung hãn, ngang ngược, coi thường quy tắc trong cuộc sống, vì mâu thuẫn nhỏ nhặt mà lại gây thương tích cho bị hại. Từ đó cho thấy, hành vi gây thương tích cho bị hại của bị cáo là “*có tính chất côn đồ*”. Bên cạnh đó hành vi phạm tội lần này của bị cáo là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định Điều 53 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền được tôn trọng, bảo vệ về sức khỏe của bị hại và là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã được quy định trong Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi, hậu quả mà bị cáo đã gây nên. Bị cáo đã gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11% bằng hung khí nguy hiểm và hành vi có tính chất côn đồ và thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên bị cáo đã phạm “*Tội cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015

(được sửa đổi, bổ sung năm 2017) với khung hình phạt từ hai năm đến sáu năm tù.

[6] Trong lượng hình, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[6.1] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà sơ thẩm, bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền là 30.000.000VNĐ (ba mươi triệu đồng) nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo đã ra đầu thú nên áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6.2] Bị cáo có nhân thân không tốt, không có ý thức chấp hành tốt các quy định của pháp luật nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống bình thường của xã hội một thời gian mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền là 30.000.000VNĐ (ba mươi triệu đồng) gồm các khoản thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 13/7/2026) là 25.000.000VNĐ (hai mươi lăm triệu đồng) và 5.000.000VNĐ (năm triệu đồng) là số tiền mà bị cáo và bị hại tự thỏa thuận với nhau là bị cáo bồi thường trước một phần thiệt hại cho bị hại đối với thiệt hại phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm trở về sau. Đối với các khoản thiệt hại của bị hại do sức khỏe bị xâm phạm kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm trở về sau nếu bị cáo, bị hại không thỏa thuận được thì có quyền khởi kiện theo quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 (một) cái chày bằng gỗ dài 22,5cm; 01 (một) con dao cán gỗ, lưỡi kim loại, mũi bằng, dài 34cm, ông M, bà L không yêu cầu nhận lại; các mảnh vỡ của tủ kính, dấu vết màu nâu nghi máu, dạng rơi là các vật chứng không có giá trị nên tịch thu, tiêu hủy. Riêng con dao bị cáo dùng gây thương tích cho bị hại, Cơ quan điều tra không thu hồi được nên không xử lý.

[9] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000VNĐ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Bị cáo Phan Tuấn A phạm “*Tội cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134), điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật

Hình sự xử phạt bị cáo Phan Tuấn A 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) cái chày bằng gỗ dài 22,5cm; 01 (một) con dao cán gỗ, lưỡi kim loại, mũi bằng, dài 34cm; mảnh vỡ của tủ kính; dấu vết màu nâu đỏ nghi máu. Các vật chứng nêu trên hiện do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 - Vĩnh Long tạm giữ theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/5/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh V với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 - Vĩnh Long.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 585, 590 của Bộ luật Dân sự: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền là 30.000.000VNĐ (ba mươi triệu đồng) gồm các khoản thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 13/7/2026) là 25.000.000VNĐ (hai mươi lăm triệu đồng) và 5.000.000VNĐ (năm triệu đồng) là số tiền mà bị cáo và bị hại tự thỏa thuận với nhau là bị cáo bồi thường trước một phần thiệt hại cho bị hại đối với thiệt hại phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm trở về sau. Đối với các khoản thiệt hại của bị hại do sức khỏe bị xâm phạm kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm trở về sau nếu bị cáo, bị hại không thỏa thuận được thì có quyền khởi kiện theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phan Tuấn A phải nộp: 200.000VNĐ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long giải quyết theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND xã Thanh Phú + UBND xã Hưng Long;
- VKSND khu vực 9 - Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Công an tỉnh Vĩnh Long (P.HSNV);
- Phòng T.H.A.D.S khu vực 9 - Vĩnh Long;
- Phòng GD, KT, TT và T.H.A - TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nguyễn

- Lưu: Hồ sơ vụ án, T.H.A.H.S, Vp, Bp.